



DONG DO
UNIVERSITY
Be International

SỔ TAY SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ NĂM 2024



Trụ sở chính: Km25, Quốc lộ 6, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội
Cơ sở đào tạo: 60B, Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Hà Nội
Điện thoại: 024 3771 9960

Hà Nội 2024

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT.....	1
1. Trụ sở chính và cơ sở đào tạo.....	1
2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục	2
3. Định hướng phát triển.....	2
4. Hội đồng trường	3
5. Ban giám hiệu	3
6. Đơn vị quản lý đào tạo.....	3
7. Các khoa - Ngành đào tạo	3
8. Thông tin liên hệ	4
PHẦN II: CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC SINH VIÊN	6
1. Chế độ chính sách	6
2. Hoạt động ngoại khóa	6
3. Khen thưởng	7
4. Kỷ luật	8
5. Nội quy giảng đường.....	10
6. Khung thời gian ra vào lớp	11

SỔ TAY SINH VIÊN

Sổ tay sinh viên được phát hành vào đầu mỗi khóa học nhằm giúp cho sinh viên khóa trúng tuyển tìm hiểu hoạt động đào tạo của Trường. Sổ tay sinh viên cung cấp quy định của Nhà trường, các chế độ chính sách của sinh viên được thụ hưởng trong suốt thời gian học tại Trường. Việc tuân thủ quy định, hiểu biết về chế độ chính sách sẽ giúp sinh viên chủ động lên kế hoạch và học tập, rèn luyện, đạt hiệu quả cao trong học tập.

I. PHẦN GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

1. Trụ sở chính và cơ sở đào tạo

Trường Đại học Đông Đô được thành lập theo Quyết định số 534/TTg ngày 03 tháng 10 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Trụ sở chính: Km25, Quốc lộ 6, Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội.

Cơ sở đào tạo: 60B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 02437719960

Mục tiêu đào tạo: xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng các mặt hoạt động của Trường Đại học Đông Đô đảm bảo đủ điều kiện hội nhập khu vực và quốc tế, góp phần đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Hướng đến một Trường Đại học thông minh, đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.



Hình ảnh hoạt động của sinh viên

Đến nay Nhà trường có 01 ngành đào tạo Tiến sĩ, 07 ngành đào tạo Thạc sĩ và 24 ngành đào tạo cử nhân, đã tuyển sinh được 28 khóa, đào tạo với hàng ngàn cử nhân, kỹ sư ra trường đã có việc làm với mức thu nhập cao.

Sau 30 năm xây dựng và phát triển đã khẳng định bề dày lịch sử, tên tuổi trường Đại học Đông Đô trong lĩnh vực giáo dục đào tạo cũng như trong sự trưởng thành, thành công trong mọi lĩnh vực của các thế hệ sinh viên. Không những cung cấp thông tin cập nhật, chính xác, kịp thời tình hình công nghệ, kỹ thuật trên thế giới đưa vào bài giảng, sâu sát đến đời sống sinh viên khi đang theo học mà trường Đại học Đông Đô còn quan tâm đến chất lượng đầu ra của sinh viên và đã liên kết với nhiều doanh nghiệp để sinh viên có ngay việc làm sau khi ra trường.

2. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, giá trị văn hóa

2.1. Sứ mạng

Sứ mệnh của Trường Đại học Đông Đô là đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, trình độ cao; thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ tư vấn, đào tạo đa ngành để phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

2.2. Tầm nhìn

Phải luôn luôn thích nghi với sự biến đổi của những thành tựu về khoa học, cuộc Cách mạng 4.0 và sự biến đổi của thị trường sức lao động để thay đổi nội dung, phương pháp lãnh đạo, quản lý, dạy và học.

Đến năm 2030 trường phải đạt thương hiệu cao ở tầm quốc gia và 2040 phải có thương hiệu tầm quốc tế.

2.3. Giá trị cốt lõi

Tạo ra môi trường thuận lợi để mọi người phát huy sáng tạo, phát triển tài năng; mang lại cho người học môi trường học tập, nghiên cứu tiên tiến để nâng cao kiến thức, phát triển kỹ năng, sáng kiến để tự thân lập nghiệp, cạnh tranh được về việc làm và cơ hội học tập trong môi trường quốc tế;

Coi trọng chất lượng, hiệu quả, phát triển bền vững;

Đáp ứng nhu cầu xã hội về đào tạo nguồn nhân lực, trình độ cao.

2.4. Triết lý giáo dục

“ Học để làm việc”, là tiêu chí của Trường Đại học Đông Đô giai đoạn 2020-2025 nhằm hướng tới việc đào tạo đi đôi với thực hành, phù hợp với thực tiễn xã hội theo từng thời kỳ lịch sử.

2.5. Giá trị văn hóa

Văn hóa được xem là một phần không thể thiếu kiến tạo nên một tập thể, một môi trường giáo dục. Văn hóa chính là sức mạnh thúc đẩy mỗi cá nhân trong một tập thể không ngừng nỗ lực, sáng tạo vì lợi ích chung và những giá trị mà người học, người làm hướng tới.

“Đạo đức - Chuyên nghiệp - Sáng tạo” trên tinh thần đổi mới, minh bạch, là nét văn hóa nổi bật trong quá trình phát triển của Trường Đại học Đông Đô. Trong đó:

Đạo đức: Trường Đại học Đông Đô luôn đề cao giá trị đạo đức, tính trung thực của mỗi cá nhân đối với tập thể, của nhà trường đối với xã hội.

Chuyên nghiệp: Trường Đại học Đông Đô yêu cầu tính chuyên nghiệp trong các hoạt động và trách nhiệm đối với tập thể, trách nhiệm đối với xã hội. Mỗi thành viên phải thực sự chuyên nghiệp, trách nhiệm, công hiến, tôn trọng luật pháp và quy định của Nhà trường. Nhà trường cam kết và thực hiện nghiêm túc các cam kết của nhà trường với người học, với xã hội.

Sáng tạo: Trường Đại học Đông Đô luôn khuyến khích sự đổi mới, sáng tạo và hiệu quả trong công việc. Luôn tôn trọng sự khác biệt trong giảng dạy và nghiên cứu, trong xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Định hướng phát triển

3.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của Trường Đại học Đông Đô giai đoạn năm 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là : “Xây dựng, phát triển Trường Đại học Đông Đô trở thành một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, tư vấn dịch vụ đa ngành có uy tín trong khu vực Asian”.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu đến năm 2025, toàn trường sẽ có 25-30 ngành với 25 - 30 chuyên ngành đào tạo cử nhân, 10 -15 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 4-5 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ. Quy mô tuyển sinh hàng năm khoảng 1.500 - 2.000 sinh viên hệ chính quy, 200 - 350 học viên cao học, 20 - 25 nghiên cứu sinh.

Phấn đấu đến 2025, tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên đạt 80 - 85%, có 10 giáo sư, 15 phó giáo sư, 40 tiến sĩ.

Tích cực bổ sung đội ngũ giảng viên mỗi năm có thêm từ 3 - 5 giảng viên mới đến năm 2025 toàn Trường có khoảng 500 - 600 giảng viên.

Có 1 - 3 đề tài cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ được nghiệm thu với kết quả tốt, 5 - 10 đề tài NCKH cấp cơ sở được nghiệm thu thành công.

Tập trung xây dựng một số ngành trọng điểm, có 1 – 2 chương trình đào tạo được kiểm định theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng như AACSB, AUN phấn đấu trong đến năm 2025 có thêm 1 - 2 chuyên ngành đào tạo cử nhân hoặc thạc sĩ liên kết với các trường tiên tiến ở nước ngoài.



Hình ảnh Lễ khai giảng năm học 2023-2024

4. Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Điện thoại
1	Trịnh Hữu Tuấn	12/5/1976	Chủ tịch HĐT	0916528222
2	Nguyễn Thế Sơn	05/8/1981	Phó Chủ tịch HĐT	0903207828
3	Nguyễn Thái Sơn	25/12/1952	Thành viên	0946401986
4	Trần Thị Yên	07/01/1986	Thành viên	0913089476
5	Vương Thị Hà	07/02/1986	Thành Viên	0977820313
6	Nguyễn Thị Việt Mỹ	18/6/1998	Thành viên	0385019666
7	Ngô Thị Thúy An	06/10/1989	Thành viên	0946873836

5. Ban giám hiệu: TS. Nguyễn Thái Sơn - Hiệu trưởng

6. Đơn vị quản lý đào tạo

- Phòng Đào tạo
- Phòng công tác sinh viên
- Viện đào tạo sau đại học

7. Các khoa- ngành đào tạo

7.1. Bao gồm 01 chuyên ngành trình độ Tiến sĩ: Quản trị kinh doanh

7.2. Bao gồm 07 ngành/chuyên ngành trình độ Thạc sĩ

- Quản lý xây dựng
- Quản lý Công
- Quản lý Kinh tế
- Quản lý tài nguyên môi trường
- Kiến trúc
- Tài chính ngân hàng
- Quản trị kinh doanh

7.3. Bao gồm 24 ngành trình độ Đại học

- Quản trị kinh doanh
- Tài chính ngân hàng
- Kế toán
- Thương mại điện tử
- Công nghệ thông tin
- Công nghệ kỹ thuật ô tô
- Công nghệ kỹ thuật môi trường
- Kỹ thuật xây dựng
- Kiến trúc
- Công nghệ sinh học
- Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông
- Thông tin thư viện
- Luật kinh tế
- Quan hệ quốc tế
- Việt Nam học
- Quản lý nhà nước
- Ngôn ngữ Anh
- Ngôn ngữ Trung Quốc
- Ngôn ngữ Hàn Quốc
- Ngôn ngữ Nhật
- Điều dưỡng
- Dược học
- Kỹ thuật – Xét nghiệm y học
- Thú y

8. Thông tin liên hệ

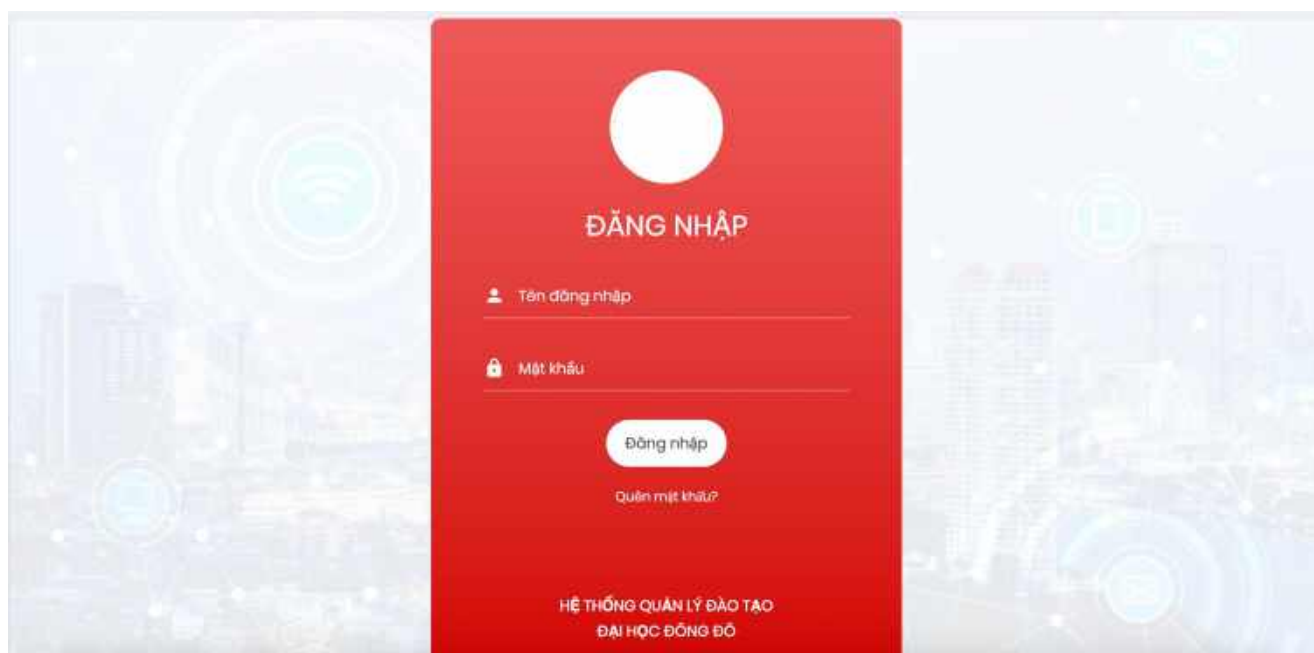
- Khoa /Ngành sinh viên theo học

- + Kế hoạch học tập theo kỳ, năm học (lý thuyết, thực hành, thực tập tốt nghiệp, thi học kỳ...), hướng dẫn thực hiện kế hoạch.
- + Xếp thời khóa biểu, lịch thi học kỳ.
- + Đề nghị cấp giấy giới thiệu sinh viên đi thực tập, thăm quan.
- + Tổ chức lớp sinh viên, Ban cán sự lớp, Chủ nhiệm lớp, phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tình nguyện, các cuộc thi cấp Khoa.
- + Theo dõi lớp sinh viên, ban cán sự lớp, chủ nhiệm lớp.
- + Theo dõi công tác đánh giá kết quả rèn luyện, khen thưởng, kỷ luật, xác nhận hạnh kiểm.
- + Giáo vụ các khoa:

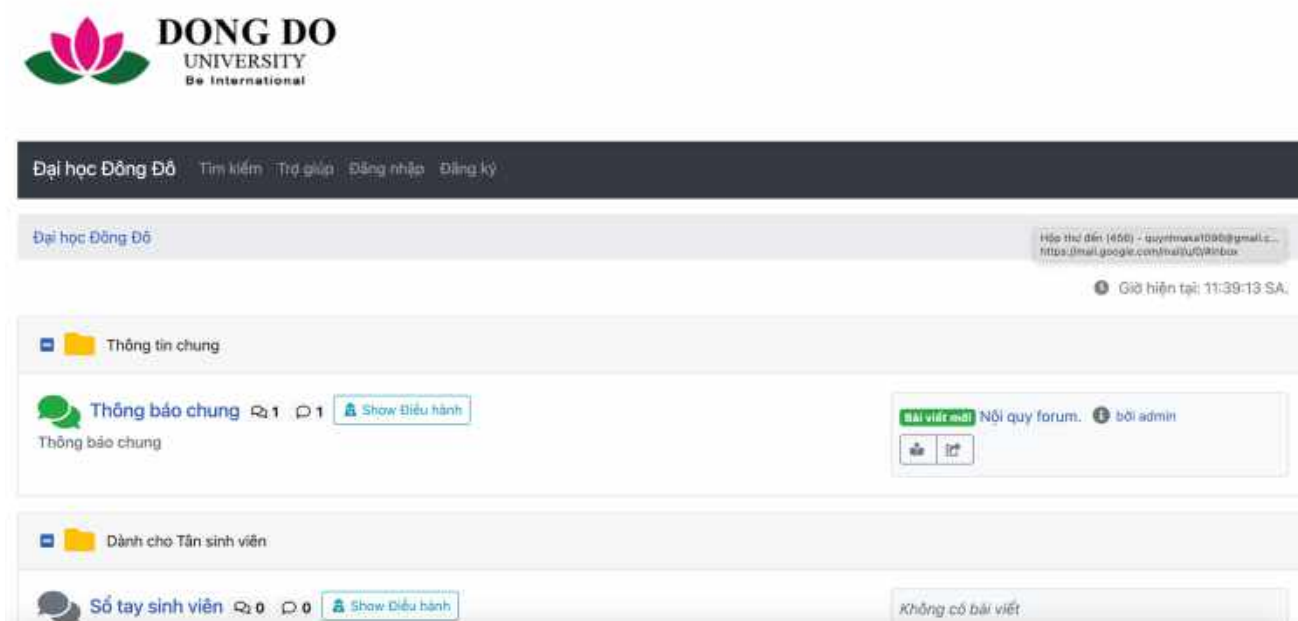
TT	Khoa	Ngành	Cán bộ phụ trách	Điện thoại
1	Kinh tế	Kế toán	Nguyễn Thị Tuyết Mai	0977 565 977
		Tài chính ngân hàng	Nguyễn Thị Hồng	0888 158 088
		Quản trị kinh doanh Thương mại điện tử	Trần Thị Ngọc Tuyết	0916 349 795
2	Dược - Xét nghiệm	Dược học Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Nguyễn Thu Phương	0936 864 065
3	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh Ngôn ngữ Nhật Ngôn ngữ Trung Quốc	Nhữ Thị Kim Huệ	0983 66 2340
4	Khoa học xã hội	Việt Nam học Quan hệ quốc tế Luật kinh tế Quản lý nhà nước	Nguyễn Thị Hương	0914 21 94 94
5	Kỹ thuật và Công nghệ	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Lê Tùng Lâm	0367 393 268
		Công nghệ thông tin Kỹ thuật xây dựng	Hoàng Thúy Phương	0982 338 967
		Kiến trúc	Nhữ Thị Kim Huệ	0983 662 340
6	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Lê Hải Nam	0833 392 368
7	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	Nguyễn Hoài Thanh	0969 44 55 08
8	Cơ Bản	Giáo dục thể chất Giáo dục quốc phòng an ninh	Lê Tùng Lâm	0367 393 268
9	Thú Y	Thú y	Vũ Thị Tố Uyên	0983 325 038

10	Đào tạo quốc tế	Các ngành có trao đổi sinh viên và nhận sinh viên đi thực tập, thực tế tại các trường, các công ty nước ngoài đóng tại Việt Nam và Hàn Quốc, Nhật, Đài Loan, Trung Quốc, Thái Lan.....	Trần Thị Quỳnh Anh	0912 61 96 96
----	------------------------	--	--------------------	---------------

+ Tra cứu điểm, học phí: Daotao.hdu.edu.vn (Sau đó sinh viên vào tài khoản được phòng Đào tạo cung cấp riêng cho từng sinh viên).



+ **Diendan.ddu.edu.vn:** nơi sinh viên được bày tỏ tình cảm, ý kiến, quan điểm của mình.



- Phòng Đào tạo

- + Quản lý thực hiện chương trình đào tạo.
- + Cấp bằng điểm.
- + Xét miễn giảm môn học.

- + Cấp chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.
- + Giải quyết đơn chuyên ngành, đăng ký học hai ngành.

- Phòng Quản lý sinh viên

- + Tổ chức tuần lễ sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa.
- + Cấp chứng nhận sinh viên, thẻ sinh viên.
- + Cấp bản sao bằng tốt nghiệp, bản sao các giấy tờ, chứng chỉ do nhà trường cấp.
- + Giải quyết đơn chuyên trường, chuyên ngành, đăng ký học hai ngành, giải quyết bảo lưu, thôi học.

+ Xác nhận sinh viên, xác nhận sinh viên có nhu cầu vay vốn để làm thủ tục vay vốn tại ngân hàng chính sách xã hội tại địa phương, xác nhận sinh viên đề nghị xin xét các thủ tục hưởng chế độ chính sách tại phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện.

- Phòng tài chính – Kế toán

+ Sinh viên giao dịch nộp học phí, lệ phí tại Phòng Tài chính – Kế toán tại Trường hoặc nộp qua tài khoản của trường (Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank), số TK: 688688886666. Khi nộp ghi rõ tên sinh viên, lớp, ngành, lý do nộp.

+ Thu các khoản dịch vụ như cấp lại bằng điểm, cấp lại thẻ sinh viên, sao y bản chính...

+ Quản lý việc thực hiện các chế độ chính sách như miễn giảm học phí, chế độ chính sách, khen thưởng...

- Thư viện: Đặt tại tầng 6 Đại học Đông Đô.

- + Tổ chức phòng đọc cho sinh viên.
- + Lưu giữ, cung cấp tài liệu, giáo trình phục vụ học tập nghiên cứu cho sinh viên.

- Đoàn thanh niên

- + Lưu giữ, rút sổ Đoàn, chuyển công tác sinh hoạt Đoàn.
- + Giới thiệu thông tin về các chương trình có liên quan trực tiếp đến sinh viên.
- + Hướng dẫn, tổ chức các chương trình hoạt động thanh niên, sinh viên.

PHẦN II: CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

1. Chế độ chính sách

Xác nhận vay vốn: Sinh viên có nhu cầu vay vốn ngân hàng chính sách xã hội để trang trải chi phí học tập xin được cấp giấy xác nhận mỗi học kỳ để nộp về ngân hàng chính sách xã hội tại địa phương để làm hồ sơ vay vốn.

Xác nhận sổ ưu đãi: Sinh viên thuộc đối tượng con thương binh, liệt sỹ cần xác nhận sổ ưu đãi giáo dục để nộp địa phương chi trả tiền hỗ trợ kinh phí học tập.

2. Hoạt động ngoại khóa

Hoạt động văn hóa, văn nghệ - Thể dục thể thao cấp Trường, cấp Khoa.

Câu lạc bộ - Đội - Nhóm.





Hình ảnh các hoạt động ngoại khóa của sinh viên

3. Khen thưởng

Sinh viên được khen thưởng khi đạt các tiêu chuẩn, điều kiện sau.

TT	Danh hiệu thi đua	Tiêu chuẩn, điều kiện	Ghi chú
I Khen thưởng thi đua tập thể			
1	Tập thể tiên tiến	<ul style="list-style-type: none"> - Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên khá trở lên; - Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên giỏi trở lên; - Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém,; - Không có cá nhân bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên; - Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua của Nhà trường 	Giấy khen của Hiệu trưởng và phần thưởng.
2	Tập thể xuất sắc	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp sinh viên tiên tiến - Có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên giỏi trở lên, có các nhân đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc 	Giấy khen của Hiệu trưởng và phần thưởng.
II Khen thưởng thi đua cá nhân			
1	Sinh viên giỏi	- Xếp loại học tập từ giỏi trở lên ($\geq 3,2/4$) và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên (≥ 85)	Giấy khen của Hiệu trưởng;
2	Sinh viên xuất sắc	- Kết quả học tập đạt xuất sắc ($\geq 3,6/4$) và xếp loại rèn luyện xuất sắc ($\geq 95/100$)	Giấy khen của Hiệu trưởng;
III Khen thưởng đột xuất			
1	Khen thưởng đột xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Đạt giải trong các cuộc thi học thuật tương ứng các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao - Đóng góp có hiệu quả trong công tác cộng đồng, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa, trong ký túc xá, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. - Các thành tích đặc biệt khác. 	Giấy khen của Hiệu trưởng; Theo quy định của pháp luật
IV Khen thưởng toàn khoá học			

1	Danh hiệu “Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa toàn trường”	Sinh viên tốt nghiệp đạt các tiêu chuẩn sau: - Tốt nghiệp đúng thời hạn; - Có điểm trung bình tích lũy toàn khóa cao nhất trong tất cả Thủ khoa các Khoa/Viện (điểm trung bình tích lũy từ $\geq 3,4/4$ trở lên). - Điểm rèn luyện từ $\geq 85/100$ trở lên	Trường hợp cụ thể do Hiệu trưởng quyết định và phân thưởng
2	Danh hiệu “Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa toàn Khoa”	Sinh viên tốt nghiệp đạt các tiêu chuẩn sau: - Tốt nghiệp đúng thời hạn; - Có điểm trung bình tích lũy toàn khóa cao nhất Khoa (nhưng không thấp hơn 3,2/4), - Điểm rèn luyện toàn khóa đạt từ $\geq 85/100$ trở lên, mỗi Khoa có tối đa 01 Thủ Khoa.	Trường hợp cụ thể do Hiệu trưởng quyết định và phân thưởng
3	Danh hiệu “Sinh viên tốt nghiệp Á khoa toàn Khoa”	Sinh viên tốt nghiệp đạt các tiêu chuẩn sau: - Tốt nghiệp đúng thời hạn; - Có điểm trung bình tích lũy toàn khóa cao thứ 2 tại Khoa (nhưng không thấp hơn 3,2/4) - Điểm rèn luyện toàn khóa đạt từ $\geq 85/100$ trở lên.	Số lượng và các trường hợp cụ thể do Hiệu trưởng quyết định dựa vào số lượng sinh viên tốt nghiệp hàng năm và phân thưởng
4	Danh hiệu “Sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi”	Sinh viên tốt nghiệp đạt các tiêu chuẩn sau: - Tốt nghiệp đúng hạn - Có điểm trung bình tích lũy toàn khóa từ $\geq 3,2$ trở lên - Điểm rèn luyện toàn khóa đạt từ $\geq 85/100$ trở lên	Giấy khen của Hiệu trưởng và phân thưởng
5	Danh hiệu “Sinh viên rèn luyện Xuất sắc”	Sinh viên tốt nghiệp đạt các tiêu chuẩn sau: - Tốt nghiệp đúng hạn - Số điểm trung bình tích lũy toàn khóa từ $\geq 2,3/4$ trở lên, - Có điểm rèn luyện toàn khóa đạt Xuất sắc (từ 95/100 trở lên)	Giấy khen của Hiệu trưởng và phân thưởng

4. Kỷ luật

Một số nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật sinh viên

(Kèm theo Quyết định số 118 /QĐ-ĐHĐĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đón)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép					Theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học					Theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy
3	Vô lễ với thầy, cô giáo và cán bộ viên chức nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4	Học thay hoặc nhờ người khác học thay					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
5	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay,			Lần 1	Lần 2	

	nhờ làm hoặc sao chép tiêu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp					
6	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiêu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
7	Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng và các hình thức gian lận khác trong học tập, thi, kiểm tra					Xử lý theo quy chế đào tạo
8	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ nhắc nhở, khiển trách đến buộc thôi học
9	Làm hư hỏng tài sản trong ký túc xá và các tài sản khác của trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
10	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
11	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
12	Đánh bạc dưới mọi hình thức	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định pháp luật
13	Đánh bài, chơi trò chơi điện tử trong giờ học.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
14	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
15	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
16	Sử dụng ma túy			Lần 1	Lần 2	Xử lý theo quy định về xử lý sinh viên liên quan đến ma túy.
17	Chứa chấp, môi giới mại dâm				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
18	Hoạt động mại dâm			Lần 1	Lần 2	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
19	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
20	Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ và hàng cấm theo				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

	quy định của Nhà nước.					
21	Đưa phân tử xấu vào trong trường, ký túc xá gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường.			Lần 1	Lần 2	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
22	Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật				Lần 1	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
26	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
27	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
28	Các vi phạm khác					Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ Điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

5. Nội quy giảng đường

Sinh viên Trường Đại học Đông Đô ngoài việc chấp hành tốt các Nội quy, Quy chế về đào tạo còn phải thực hiện nghiêm túc các quy định trong bản nội quy này, cụ thể như sau:

- Sinh viên phải mang theo “Thẻ sinh viên” đến trường.
- Trang phục: Khi đến trường, sinh viên phải mặc trang phục theo quy định:
 - Đối với nam: Mặc quần âu, áo sơ mi hoặc áo phông có cổ, có ống tay: đi giày, dép có quai hậu hoặc dép da;
 - Đối với nữ: Mặc quần âu hoặc váy dài quá đầu gối, áo sơ mi hoặc áo phông có cổ, có ống tay, đi giày, đi dép có quai hậu hoặc dép da.
- Thời gian học tập: Sinh viên đi học đúng giờ quy định, ra, vào lớp phải xin phép giảng viên và theo hiệu lệnh quy định.
- Ý thức: Khi có hiệu lệnh vào lớp, sinh viên phải vào lớp học, tuyệt đối không đứng ở ngoài hành lang, cầu thang.
 - Phải đi nhẹ, nói khẽ, không gây mất ồn ào mất trật tự.
 - Sinh viên phải có thái độ lễ phép tôn trọng cán bộ giảng viên, người lao động của nhà trường, ngôn ngữ giao tiếp phải lịch thiệp, thái độ hòa nhã, thân thiện.

- Khi giảng viên vào lớp, sinh viên phải đứng dậy chào; trong lớp phải nghiêm túc, trật tự nghe giảng, đối xử hòa nhã với bạn bè.
- Sử dụng điện đúng mục đích, hiệu quả; không sử dụng điện thoại, không chơi game trong giờ học, giờ thi; không chơi bạc dưới mọi hình thức.
- Không có hành vi thiếu văn hóa như nói tục, cãi nhau, làm ồn ào mất trật tự ở nơi đông người như hội trường, giảng đường, thư viện, căng tin. Nghiêm cấm mang bất kỳ vật dụng nào có thể làm hung khí đánh nhau vào trường.
- Không hút thuốc lá, ăn kẹo cao su, ăn quà bánh, ăn cơm, uống cà phê... trong phòng học, giảng đường, thư viện.
- Hết giờ học, trước khi ra khỏi lớp, sinh viên phải tự giác kê lại bàn ghế ngay ngắn, đúng vị trí, tắt đèn, tắt điều hòa, tắt quạt, đóng cửa...
- Phải giữ gìn và bảo quản tài sản, trang thiết bị của trường. Không dùng bút nhọn để viết, vẽ, rạch lên bàn ghế, bảng, tường, rèm trong phòng học, giảng đường, hội trường, thư viện, căng tin khu vệ sinh ... làm hư hỏng tài sản của nhà trường. Không chạy nhảy, không ngồi lên bàn, không đạp chân lên tường và hành lang lớp học. Không tự di chuyển bàn ghế từ phòng này sang phòng khác.
- Phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường, cảnh quan, giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác làm mất vệ sinh trong khuôn viên nhà trường.
- Nếu vi phạm các quy định, tùy theo mức độ, sinh viên sẽ phải bồi thường thiệt hại hoặc chịu các hình thức kỷ luật từ nhắc nhở, phê bình, khiển trách, cảnh cáo đến buộc thôi học tùy theo mức độ và số lần vi phạm.

6. Khung thời gian ra vào lớp

BUỔI SÁNG		BUỔI CHIỀU		BUỔI TỐI	
TIẾT	THỜI GIAN	TIẾT	THỜI GIAN	TIẾT	THỜI GIAN
1	7h30 - 8h20	1	12h30 - 13h20	1	17h30 - 18h20
2	8h20 - 9h10	2	13h20 - 14h10	2	18h20 - 19h10
Nghỉ giải lao 20 phút		Nghỉ giải lao 20 phút		Nghỉ giải lao 10 phút	
3	9h30 - 10h20	3	14h30 - 15h20	3	19h20 - 20h10
4	10h20 - 11h10	4	15h20 - 16h10	4	20h10 - 21h00